STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
1		001098028006	NGUYỄN THÀNH CHUNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
2		001198009201	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
3		001200016022	TRƯƠNG NHẬT MINH	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
4		001200016913	PHẠM ĐỨC THỊNH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
5		001200025523	ĐỖ KIM LONG	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
6		001201002287	NGUYỄN HOÀNG GIANG	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
7		001201014499	ĐOÀN HỮU MẠNH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
8		001201043496	LƯƠNG MINH QUÂN	GNT	7210208	500	N00	1	Đỗ
9		001202002954	TRẦN LINH ĐÔNG	GNT	7210103	500	H00	1	Đỗ
10		001202027220	NGUYỄN ĐỨC LỢI	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
11		001203000066	NGUYỄN DOÃN KIÊN	GNT	7210208	500	N00	1	Đỗ
12		001203000104	LƯƠNG NGỌC TÂN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
13		001203004913	NGUYỄN PHAN ANH	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
14		001203037395	NGUYỄN HẢI ANH	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
15		001203056308	ĐINH QUANG HIẾU	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
16		001204002624	NGUYỄN VĂN HẢI SƠN	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
17		001204009122	LÊ ĐỨC HUY	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
18		001204009797	BẠCH VĂN NGHĨA	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
19		001204010734	NGUYỄN TUẤN ANH	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
20		001204017252	NGUYỄN QUANG LINH	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
21		001204018921	NGÔ HOÀNG LINH	GNT	7229042	500	C00	4	Đỗ
22		001204019997	TRIỆU MINH HIỆP	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
23		001204025672	TRẦN VĂN ĐỨC	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
24		001204026167	TRẦN VĂN QUYẾT	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
25		001204029746	NGUYỄN VĂN PHÚC	GNT	7210208	500	N00	1	Đỗ
26		001204030471	TRẦN ANH DŨNG	GNT	7810101	500	C04	9	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
27		001204032744	LÊ THANH HÀ	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
28		001204035527	BÙI VĂN CHIẾN	GNT	7810101	500	C00	1	Đỗ
29		001204035648	NGUYỄN ĐÌNH HIỆP	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
30		001204037781	NGUYỄN VĂN TOÀN	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
31		001205000584	NGHIÊM XUÂN THẮNG	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
32		001205001509	NGUYỄN QUỐC AN	GNT	7210208	500	N00	1	Đỗ
33		001205002208	NGUYỄN ĐỨC ANH	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
34		001205002390	HOÀNG HÙNG ĐẠT	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
35		001205002594	TRẦN CAO MINH	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
36		001205002633	NGUYỄN BÁ ĐẠI	GNT	7210234	500	S00	2	Đỗ
37		001205002755	NGUYỄN NHẬT AN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
38		001205002987	PHẠM VŨ KHẢI NGUYÊN	GNT	7210208	500	N00	1	Đỗ
39		001205003476	TRẦN HẢI NAM	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
40		001205003496	ĐỖ THANH HẢI	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
41		001205004522	KHƯƠNG MINH LONG	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
42		001205006178	PHÙNG LÊ QUANG MẠNH	GNT	7210208	500	N00	2	Đỗ
43		001205006324	PHÙNG KHẮC VĨNH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
44		001205006415	TRẦN VĂN QUYẾN	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
45		001205006648	LÊ ĐỨC CHÍ	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
46		001205007277	ĐỖ VĂN TRỌNG	GNT	7210403	500	H00	4	Đỗ
47		001205009176	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN NGHĨA	GNT	7140221	500	N00	2	Đỗ
48		001205009328	PHẠM DUY KHÁNH	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
49		001205009943	TRẦN QUANG HƯNG	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
50		001205010048	NGUYỄN VĂN HÒA	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
51		001205010060	LÊ DUY THÁI	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
52		001205010423	LÊ HỒNG PHONG	GNT	7810101	500	C00	2	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
53		001205010738	TRẦN XUÂN HUY	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
54		001205011320	PHÙNG DUY NAM	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
55		001205011343	TẠ CÔNG KHANG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
56		001205011587	PHẠM HOÀNG MINH KHOA	GNT	7210403	500	H00	4	Đỗ
57		001205011730	NGUYỄN QUANG MINH	GNT	7210208	500	N00	1	Đỗ
58		001205011831	NGUYỄN VŨ HOÀNG BÁCH	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
59		001205012937	NGUYỄN KHÁNH ĐẠT	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
60		001205013207	NGUYỄN TRỌNG ĐỨC	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
61		001205013828	NGUYỄN HỢP MẠNH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
62		001205015059	LÊ HỒNG ĐĂNG	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
63		001205016106	LÊ TRƯỜNG GIANG	GNT	7810101	500	D01	1	Đỗ
64		001205016242	NGUYỄN HOÀNG LONG	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
65		001205016400	LÊ QUANG ĐỨC	GNT	7210205	500	N00	2	Đỗ
66		001205017131	NGUYỄN HOÀNG MINH TÙNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
67		001205017558	ÂU DUY SƠN	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
68		001205017685	NGUYỄN CHÍ MINH	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
69		001205018954	NGUYỄN ĐỨC TRUNG DŨNG	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
70		001205019256	CHỬ ĐỨC SƠN	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
71		001205020108	NGUYỄN HỮU ĐÔNG	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
72		001205022876	NGUYỄN HOÀNG MINH TÙNG	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
73		001205023062	TRẦN VIẾT PHÚC	GNT	7210205	500	N00	11	Đỗ
74		001205023087	NGUYỄN HỮU VĂN	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
75		001205024175	NGUYỄN HỮU MẠNH	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
76		001205024922	NGUYỄN MINH TUẤN	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
77		001205025209	CUNG ĐỖ HOÀNG KHÁNH	GNT	7229042	500	H00	1	Đỗ
78		001205025506	NGUYỄN VĂN VIỆT	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
79		001205025594	NGUYỄN ĐẮC NAM	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
80		001205026686	HOÀNG XUÂN KHẢI	GNT	7210208	500	N00	1	Đỗ
81		001205027507	NGUYỄN XUÂN TIẾN	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
82		001205029239	ĐINH PHÚ DUY	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
83		001205030013	NGUYỄN VĂN THẮNG	GNT	7810101	500	C00	1	Đỗ
84		001205030130	NGUYỄN XUÂN LỘC	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
85		001205030738	TRỊNH TRỌNG MẠNH	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
86		001205031434	NGUYỄN THANH TÙNG	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
87		001205031803	LÊ CÔNG NHẬT HUY	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
88		001205033264	TĂNG HỒNG NHẬT	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
89		001205035401	HOÀNG TRUNG TIẾN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
90		001205036878	TRẦN MINH PHƯƠNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
91		001205038793	LÊ NHẬT ANH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
92		001205038880	ĐỖ NGỌC HOÀNG	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
93		001205040404	LƯƠNG HUY VŨ	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
94		001205040563	NGÔ TUẤN KIỆT	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
95		001205042224	QUÁCH THIÊN SƠN	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ
96		001205042964	NGUYỄN TIẾN ANH	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
97		001205045149	NGÔ QUANG ĐIỆP	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
98		001205046281	PHẠM HẢI NAM	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
99		001205048674	ĐÀO XUÂN DŨNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
100		001205053470	LÃ THÀNH CÔNG	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
101		001205053782	NGUYỄN THẢO ĐAN	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ
102		001205054965	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
103		001205055887	VŨ VĂN MẠNH	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
104		001205056271	TRẦN SƠN NAM	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
105		001205056422	VƯƠNG ANH MẠNH	GNT	7140221	500	N00	2	Đỗ
106		001205056773	NGUYỄN TUẤN MINH	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
107		001300013853	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
108		001300037710	NGHIÊM THỊ HUỆ	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
109		001301001757	NGUYỄN HƯƠNG LY	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
110		001301015146	HÀ HỒNG LINH	GNT	7140221	500	N00	2	Đỗ
111		001302027900	VŨ THÚY LINH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
112		001303015417	PHẠM DIỄM TRANG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
113		001303018338	NGUYỄN LAN PHƯƠNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
114		001303020267	PHẠM THU GIANG	GNT	7229042	500	N00	1	Đỗ
115		001303036328	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
116		001303044060	DƯƠNG QUỲNH ANH	GNT	7210208	500	N00	1	Đỗ
117		001304001098	LƯU NGUYỄN BẢO KHÁNH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
118		001304003362	DƯƠNG HỒNG KHÁNH	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
119		001304004366	LÊ HẢI ANH	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ
120		001304005126	PHAN PHƯƠNG TRANG	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
121		001304005689	NGUYỄN ĐĂNG THỊ TUYẾT MA	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
122		001304005745	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
123		001304008248	NGUYỄN THU NGÂN	GNT	7210103	500	H00	1	Đỗ
124		001304009585	VŨ MINH THƯ	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
125		001304009586	NGUYỄN DIỆU HOA	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
126		001304009819	LÊ MINH TÚ	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
127		001304010307	NGUYỄN LINH CHI	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
128		001304011343	TRẦN TƯỜNG VY	GNT	7229042	500	N00	2	Đỗ
129		001304011781	NGUYỄN THANH HẰNG	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
130		001304012051	BÙI PHƯƠNG LÊ	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
131		001304013355	NGUYỄN QUỲNH DƯƠNG	GNT	7210404	500	H00	3	Đỗ
132		001304014534	HỒ ÁNH TUYẾT	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
133		001304015427	HỒNG THANH HẰNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
134		001304015637	ĐINH THỊ TRÀ MI	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
135		001304016723	GIANG THU HÀ	GNT	7810101	500	D01	1	Đỗ
136		001304017885	NGUYỄN THỦY TIÊN	GNT	7210404	500	H00	4	Đỗ
137		001304018176	PHẠM CHIỀU XUÂN	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ
138		001304018629	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	GNT	7210103	500	H00	1	Đỗ
139		001304019780	BÙI HOÀNG LAN	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
140		001304022771	LÊ THỊ NGỌC CHÂU	GNT	7210404	500	H00	3	Đỗ
141		001304023934	ĐẶNG MINH TRANG	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
142		001304027613	KIỀU PHƯƠNG THUỲ	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ
143		001304029072	TRỊNH THU HƯƠNG	GNT	7210403	500	H00	3	Đỗ
144		001304030951	ĐỖ MAI LINH	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
145		001304032473	LÊ CẨM PHƯƠNG	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
146		001304032571	LÊ QUỲNH GIANG	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
147		001304035588	NGUYỄN PHƯƠNG ÁNH	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
148		001304036139	PHẠM THỊ LIỄU	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
149		001304036156	CHU THỊ XUÂN	GNT	7210403	500	H00	3	Đỗ
150		001304037234	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
151		001304037991	TRẦN HẢI YẾN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
152		001304039530	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
153		001304040829	NGUYỄN TRẦN MAI ANH	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
154		001304042637	TRỊNH THỊ HÀ PHƯƠNG	GNT	7810101	500	C00	1	Đỗ
155		001304045455	NGUYỄN THỊ HẰNG NGA	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
156		001304047721	NGUYỄN DIỆU LINH	GNT	7210234	500	S00	2	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
157		001305000168	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
158		001305000292	PHẠM TỐ UYÊN	GNT	7810101	500	C00	1	Đỗ
159		001305000533	ĐÀO THỊ XUÂN MAI	GNT	7540204	500	D01	1	Đỗ
160		001305001267	HỒ KIM NGÂN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
161		001305001642	NGUYỄN THỊ THANH LAM	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ
162		001305001889	TRƯƠNG MINH TÂM	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
163		001305002273	NGUYỄN HÀ THU	GNT	7229042	500	C00	2	Đỗ
164		001305002554	DOÃN THÙY CHI	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
165		001305002900	TỐNG THỊ ĐÔNG	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
166		001305002902	PHAN THẢO MY	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
167		001305004145	CÙ THIÊN TRANG	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
168		001305004164	ĐÀO PHƯƠNG THẢO	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
169		001305004228	NGUYỄN MINH ANH	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
170		001305004288	HÀ PHƯƠNG UYÊN	GNT	7210403	500	H00	3	Đỗ
171		001305004644	KHỔNG THÙY LINH	GNT	7140221	500	N00	5	Đỗ
172		001305004722	VŨ QUỲNH NHƯ	GNT	7140221	500	N00	2	Đỗ
173		001305004842	ĐÀO QUỲNH ANH	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
174		001305005001	PHẠM DIỆP ANH	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
175		001305005779	NGÔ MINH ÁNH	GNT	7210208	500	N00	1	Đỗ
176		001305006008	PHẠM THANH TRÀ	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
177		001305006125	PHẠM QUỲNH ANH	GNT	7810101	500	C00	3	Đỗ
178		001305006811	LÊ THANH NGỌC HUYỀN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
179		001305006891	TRẦN THỊ THÙY LINH	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
180		001305007671	ĐẶNG PHƯƠNG ANH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
181		001305007918	LÊ THỊ YẾN NHI	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
182		001305008397	NGUYỄN TRẦN HUYỀN ANH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
183		001305008622	BÙI THANH MAI	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
184		001305008694	VƯƠNG THỊ MINH ANH	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
185		001305008704	PHẠM MAI TRANG	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
186		001305008711	ĐỖ PHÙNG HƯƠNG GIANG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
187		001305009002	NGUYỄN THỊ LAN UYÊN	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
188		001305009187	NGUYỄN LAN CHI	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
189		001305009880	PHẠM MINH THƯ	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
190		001305009995	LÊ DIỆU LINH	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
191		001305010146	VŨ LAN NHI	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
192		001305010888	NGUYỄN MINH DIỆP	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
193		001305011335	VŨ HUYỀN TRANG	GNT	7210403	500	H00	4	Đỗ
194		001305011563	ĐẶNG LÊ ANH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
195		001305012176	TRƯƠNG HƯƠNG LINH	GNT	7810101	500	C00	2	Đỗ
196		001305012436	PHẠM KHÁNH LINH	GNT	7810101	500	C00	1	Đỗ
197		001305012541	NGUYỄN MINH NGUYỆT	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
198		001305012730	HOÀNG THANH MAI	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
199		001305013003	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
200		001305013070	PHẠM TRẦN VÂN KHÁNH	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
201		001305013616	NGUYỄN DIỆP LAM	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
202		001305013886	HOÀNG QUỲNH MAI	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
203		001305014175	TRỊNH THU HÀ	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
204		001305015198	BÙI THÁI BẢO TRÂN	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
205		001305015548	VŨ THỊ MINH TÚ	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
206		001305015817	TRẦN THANH TÂM	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
207		001305015914	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
208		001305016088	HOÀNG THÙY LINH	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
209		001305016515	PHẠM NGỌC DIỆU ANH	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
210		001305016813	NGUYỄN HÀ LINH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
211		001305016857	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
212		001305017017	ĐỖ MỸ AN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
213		001305017134	NGUYỄN THUÝ HƯỜNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
214		001305017372	VŨ THỊ LƯƠNG THẢO	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
215		001305017491	NGUYỄN MINH NGỌC	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
216		001305018054	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	GNT	7210103	500	H00	1	Đỗ
217		001305018253	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
218		001305018599	NGUYỄN THỊ MINH AN	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
219		001305018640	LÊ THANH THANH CHÚC	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
220		001305018785	TRẦN GIA HÂN	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
221		001305018984	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
222		001305019233	TRẦN HƯƠNG THANH	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
223		001305019320	PHẠM THỊ HẢI YẾN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
224		001305019504	TRỊNH THU TRANG	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
225		001305019610	LÊ KHÁNH LINH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
226		001305019699	NGUYỄN ĐOAN TRANG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
227		001305020291	NGUYỄN THẢO LINH	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
228		001305020349	LÊ NGỌC ANH	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
229		001305020677	NGUYỄN YẾN NHI	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
230		001305020720	CAO HOÀNG NGỌC LINH	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
231		001305020721	PHẠM THỊ THANH NHÃ	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
232		001305020844	LÊ MINH KHUÊ	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
233		001305021377	VŨ THẢO MY	GNT	7140222	500	H00	4	Đỗ
234		001305021499	NGUYỄN THỊ HÀ VI	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
235		001305021539	NGUYỄN HÀ ANH	GNT	7140222	500	H00	4	Đỗ
236		001305021704	PHẠM THỊ NGỌC MINH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
237		001305021731	NGUYỄN THỊ ÁNH	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ
238		001305021973	NGUYỄN THỊ THƯ AN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
239		001305022021	TRẦN NGUYỄN MỸ HÀ	GNT	7140222	500	H00	4	Đỗ
240		001305022455	NGUYỄN THỊ MAI LINH	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
241		001305022709	TRẦN THỊ HỒNG VÂN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
242		001305022716	MAI NGỌC LINH	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
243		001305022903	KHUẤT QUỲNH TRANG	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
244		001305023629	NGUYỄN CAO THỊ MINH CHÂU	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
245		001305023906	NGUYỄN HÀ DƯƠNG	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
246		001305023934	ĐỖ THỊ BÍCH CHÂU	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
247		001305024133	TRẦN THỊ THU THÊM	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
248		001305024169	PHẠM THỊ HẠNH	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
249		001305024411	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	GNT	7210103	500	H00	2	Đỗ
250		001305024735	HOÀNG HƯƠNG GIANG	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
251		001305024748	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
252		001305024916	LÊ THỊ THANH HƯƠNG	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
253		001305025221	BÙI PHƯƠNG HUYỀN	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
254		001305025380	NGUYỄN NGỌC HIỆP	GNT	7140221	500	N00	2	Đỗ
255		001305025417	NGUYỄN THỊ TÚ QUYÊN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
256		001305025684	NGUYỄN HẢI YẾN	GNT	7810101	500	C00	1	Đỗ
257		001305025916	PHAN HƯƠNG GIANG	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
258		001305026007	NGUYỄN THỊ ÁNH	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
259		001305026042	NGUYỄN TÚ PHƯƠNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
260		001305026185	NGUYỄN BẢO LAN	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
261		001305026361	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
262		001305026542	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
263		001305026814	ĐINH KHÁNH LINH	GNT	7210404	500	H00	4	Đỗ
264		001305027517	NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
265		001305027958	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	GNT	7229042	500	C00	2	Đỗ
266		001305027986	NGUYỄN BẢO NGỌC	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
267		001305028288	NGUYỄN LINH NHI	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
268		001305028408	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	GNT	7210404	500	H00	3	Đỗ
269		001305028639	TRẦN NHƯ QUỲNH	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ
270		001305029123	NGUYỄN HOA THẢO NGUYÊN	GNT	7210208	500	N00	2	Đỗ
271		001305029162	DƯƠNG THỊ HỒNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
272		001305029265	NGUYỄN LAN ANH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
273		001305029467	NGUYỄN THỊ NỤ	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
274		001305029567	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	GNT	7210404	500	H00	3	Đỗ
275		001305029674	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	GNT	7540204	500	D01	2	Đỗ
276		001305029701	NGUYỄN ĐỖ HỒNG ANH	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
277		001305029915	NGUYỄN TỐ THU	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
278		001305029978	PHAN THỊ NGỌC TRÂM	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
279		001305030230	NGUYỄN MAI THÙY LINH	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
280		001305030386	NGUYỄN THỊ MAI LINH	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
281		001305030490	NGUYỄN BẢO ANH	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
282		001305031136	BÙI THỊ HƯƠNG GIANG	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
283		001305031483	TRẦN THỊ TÚ LINH	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
284		001305031549	PHẠM THỊ THÙY DƯƠNG	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
285		001305031992	PHẠM KIM NGÂN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
286		001305032856	HOÀNG HẢI YẾN	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
287		001305033078	TRẦN THỊ HUYỀN MY	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
288		001305033653	LÊ THỊ KIM ANH	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
289		001305033960	ĐÀO HÀ PHƯƠNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
290		001305033971	NGUYỄN MAI ANH	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
291		001305034376	NGUYỄN TRÀ GIANG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
292		001305034536	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LY	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
293		001305034704	NGUYỄN THỊ DUYÊN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
294		001305035470	BẠCH THỊ DIỄM	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
295		001305035674	HOÀNG KIM HUỆ	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
296		001305035722	NGUYỄN HƯƠNG THẢO	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
297		001305035774	NGUYỄN TRÀ ANH	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ
298		001305036412	VŨ THỊ NGUYỆT	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
299		001305036480	PHÙNG KHẢ THƠ	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
300		001305036948	NGUYỄN THANH THƯ	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
301		001305036982	TRẦN THỊ NHUNG	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ
302		001305037117	NGUYỄN THU THẢO	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
303		001305037457	NGUYỄN PHẠM CHÚC HƯỜNG	GNT	7210403	500	H00	3	Đỗ
304		001305037646	TRẦN THỊ MỸ ANH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
305		001305037680	NGUYỄN THẢO LINH	GNT	7210404	500	H00	7	Đỗ
306		001305037801	NGUYỄN THU HUYỀN	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
307		001305038232	NGUYỄN HẢI YẾN	GNT	7810101	500	D01	1	Đỗ
308		001305038847	TRẦN HUYỀN TRANG	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
309		001305038916	VŨ PHƯƠNG THẢO	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
310		001305039118	CHU PHƯƠNG ANH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
311		001305039223	ĐỖ ANH QUYÊN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
312		001305039323	ĐẶNG KHÁNH LINH	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
313		001305039945	TRẦN MINH ĐỨC	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
314		001305039971	VŨ DIỆU LINH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
315		001305040020	VŨ ANH TÚ	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
316		001305041856	ĐINH THỊ THÚY CHI	GNT	7140222	500	H00	4	Đỗ
317		001305041957	NGUYỄN THỊ THU THỦY	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
318		001305042808	ĐỖ THỊ HOÀI DUNG	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
319		001305043358	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
320		001305044567	TRẦN THỊ SAO BĂNG	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
321		001305044897	NGUYỄN NGỌC ÁNH	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
322		001305045542	NGUYỄN ÁNH TUYẾT	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
323		001305046334	CẤN THỊ THANH CHƯƠNG	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
324		001305046463	ĐỖ THIÊN HƯƠNG	GNT	7210404	500	H00	4	Đỗ
325		001305046464	PHÙNG THỊ THANH TRANG	GNT	7760101	500	C00	1	Đỗ
326		001305046779	NGUYỄN TIỂU NGÂN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
327		001305046894	NGÔ THỊ QUỲNH ANH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
328		001305047034	ĐỖ HÀ VY	GNT	7210403	500	H00	4	Đỗ
329		001305047215	ĐỖ LAN ANH	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
330		001305047272	TRẦN THỊ HẢI YẾN	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
331		001305047384	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
332		001305047512	HOÀNG THANH LAM	GNT	7210208	500	N00	1	Đỗ
333		001305047884	CẤN THỊ ĐÀO CHU ÂN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
334		001305049957	PHÙNG THỊ NGÂN	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
335		001305050468	NGUYỄN THỊ THẢO	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
336		001305050712	NGUYỄN TRÀ MY	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
337		001305050762	LÊ HIỀN MAI	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
338		001305051051	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
339		001305051171	TRỊNH THỊ BÍCH NGỌC	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ
340		001305051445	TRIỆU NGỌC MAI	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
341		001305051599	NGUYỄN THỊ THÙY ANH	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
342		001305051677	KHUẤT THỊ HẰNG NGA	GNT	7210103	500	H00	1	Đỗ
343		001305051814	BÙI THỊ HƯƠNG LY	GNT	7140221	500	N00	6	Đỗ
344		001305052321	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
345		001305052544	NGUYỄN THỊ MINH ANH	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
346		001305052571	NGHIÊM THỊ QUYÊN	GNT	7210403	500	H00	3	Đỗ
347		001305052773	NGUYỄN THỊ HỒNG NHƯ	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
348		001305052969	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
349		001305053028	NGUYỄN HÀ MY	GNT	7210208	500	N00	1	Đỗ
350		001305053228	LÊ THỊ MINH ÁNH	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
351		001305053254	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	GNT	7540204	500	A01	1	Đỗ
352		001305053964	NGUYỄN THỊ VÂN LY	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
353		001305053973	NGUYỄN THỊ THU TRANG	GNT	7810101	500	C00	5	Đỗ
354		001305054557	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	GNT	7229042	500	C00	4	Đỗ
355		001305054754	VĂN THỊ NGỌC	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
356		001305054796	PHẠM THÚY HỒNG	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
357		001305055338	TRẦN QUỲNH CHI	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
358		001305055385	NGUYỄN THỊ QUYẾN	GNT	7540204	500	A01	1	Đỗ
359		001305057178	VŨ TÙNG LÂM	GNT	7210403	500	H00	4	Đỗ
360		001305057298	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
361		001305057351	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
362		002303003947	LÝ HOÀI SINH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
363		002304001733	ĐẶNG PHƯƠNG MAI	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
364		002305001665	PHẠM HÀ VI	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
365		002305005734	TRẦN THỊ HẢI VÂN	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
366		002305006493	NGUYỄN CẨM TÚ	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
367		002305009098	VŨ THẢO NGUYÊN	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ
368		004205000724	NGUYỄN SƠN LÂM	GNT	7810101	500	C00	1	Đỗ
369		004205001087	GIANG TRẦN ĐẠI LÂM	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
370		004205005109	LÂM DUY TÂN	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
371		004301006177	HOÀNG THỊ HẠNH	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
372		004302005519	NÔNG THỊ LAN HƯƠNG	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
373		004304000157	HOÀNG NGỌC MAI	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
374		004304003439	BẾ THỊ THU HẰNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
375		004305000192	PHƯƠNG THỊ THẢO LAM	GNT	7810101	500	C00	3	Đỗ
376		004305000354	TRẦN VŨ HUYỀN TRANG	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
377		004305000421	NÔNG MAI CHI	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
378		004305001223	ĐỖ THÙY DƯƠNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
379		004305004764	TÔ THỊ NGUYỆT ÁNH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
380		004305005224	LÊ THU HOÀI	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
381		004305006985	VI THỊ THÙY ANH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
382		006203002282	NGUYỄN ĐINH LÊ	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
383		006205005561	TRIỆU HOÀNG QUÂN	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
384		006305002182	NÔNG HUYỀN DIỆU	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
385		006305003548	DƯƠNG HOÀNG NA	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
386		008303000149	PHẠM TRẦN THÙY HƯƠNG	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
387		008304001481	PHẠM NGỌC MAI	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
388		008304002592	PHẠM THÙY TRANG	GNT	7210403	500	H00	7	Đỗ
389		008304006506	THANG PHƯỢNG QUỲNH	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
390		008305001281	NGUYỄN THU HUYỀN	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
391		008305003999	LÊ THỊ LIÊN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
392		008305004053	NGUYỄN NGỌC LINH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
393		008305007365	LÊ TỐ UYÊN	GNT	7810101	500	C00	1	Đỗ
394		008305008203	ĐẬU THU HIỀN	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
395		010204004722	NGUYỄN MẠNH TÚ	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
396		010204005657	VÀNG QUYẾT TIẾN	GNT	7210208	500	N00	1	Đỗ
397		010304003688	VŨ THUỲ TRANG	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
398		010304006144	ĐỖ THU HÀ	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
399		010305000296	PHẠM THÙY LINH	GNT	7760101	500	C00	1	Đỗ
400		010305001542	NGUYỄN UYÊN LY	GNT	7210404	500	H00	6	Đỗ
401		010305003433	NGUYỄN HẢI ĐOAN	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
402		010305004542	HỒ THỊ HƯƠNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
403		010305005676	TRẦN THỊ THUỲ	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
404		010305006104	LẦU THỊ SÍA	GNT	7810101	500	C00	2	Đỗ
405		010305007546	NGUYỄN HẢI YẾN	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
406		011204008228	LƯỜNG HOÀNG NAM	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
407		011205000014	TRẦN TIẾN ĐẠT	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
408		011205000843	LÒ PHI HÙNG	GNT	7210234	500	S00	2	Đỗ
409		011205001161	NGUYỄN TRỌNG DƯƠNG	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
410		011205006008	SÙNG A MINH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
411		011305000094	CÀ BÙI BẢO THƯƠNG	GNT	7210403	500	H00	3	Đỗ
412		011305000208	LẦU THỊ THU HƯƠNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
413		011305000603	VŨ THU HUYỀN	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
414		011305000679	PHẠM TRẦN NHƯ QUỲNH	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
415		011305000883	BÙI VIỆT THẢO LY	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
416		011305001295	NGUYỄN THỊ TRANG	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
417		011305002806	ĐẶNG THỊ THU TRANG	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
418		011305008749	ĐINH THỊ LINH CHI	GNT	7210403	500	H00	4	Đỗ
419		012205000306	TRƯƠNG TIỂU LONG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
420		012305004713	TRẦN LAN HƯƠNG	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
421		012305005723	BÙI PHƯƠNG ANH	GNT	7140222	500	H00	3	Đỗ
422		014205000441	LÊ HOÀI NAM	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
423		014205000706	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
424		014205001032	NGUYỄN ĐÌNH THÁI	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
425		014205001182	MAI HUY HOÀNG	GNT	7210234	500	S00	2	Đỗ
426		014205002481	ĐOÀN VĂN NAM	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
427		014205011694	NGẦN VĂN PHONG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
428		014205012480	LÒ BÁ KHÔI	GNT	7229042	500	C00	2	Đỗ
429		014303010661	THÀO THỊ MÊNH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
430		014304013999	NGUYỄN THỊ HUYỀN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
431		014305000046	MÙI THỊ HIỀN	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
432		014305000067	ĐỖ ĐÀM THẢO CHI	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
433		014305001265	NGUYỄN THỊ HUYỀN ANH	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
434		014305001520	HÀNG THỊ SANH	GNT	7810101	500	C00	1	Đỗ
435		014305002350	HÀ MAI PHƯƠNG	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
436		014305002705	ĐÀM PHƯƠNG ANH	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
437		014305003257	CẦM NGỌC MAI	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
438		014305003549	TRẦN DIỆU HẢI	GNT	7210103	500	H00	1	Đỗ
439		014305004458	NGUYỄN THỊ THANH HẢI	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
440		014305004772	LÙ LAN CHI	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
441		014305011303	NGUYỄN HẠNH DUNG	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
442		015098007687	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
443		015205000764	ĐÀO HỒNG SƠN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
444		015205000801	BÙI TÙNG LÂM	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
445		015305000784	LÒ THỊ DIỆP	GNT	7210234	500	S00	2	Đỗ
446		015305006427	NGUYỄN TRẦN KHÁNH LINH	GNT	7210103	500	H00	1	Đỗ
447		017202003126	NGUYỄN TUẤN ANH	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
448		017204001266	HÀ PHƯƠNG NAM	GNT	7229042	500	N00	3	Đỗ
449		017205000608	NGHIÊM XUÂN PHÚC	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
450		017205003235	HOÀNG VIỆT HÀ	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
451		017205003425	HÀ TUẤN VIỆT HOÀNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
452		017205004190	HOÀNG ĐỨC ANH	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
453		017205010009	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
454		017301007027	QUÁCH THỊ THỦY	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
455		017304000023	LÊ MINH NGỌC	GNT	7210208	500	N00	1	Đỗ
456		017304001265	BÙI THỊ MINH THU	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
457		017304006365	BÙI MINH HUYỀN	GNT	7760101	500	C00	1	Đỗ
458		017305002161	HÀ VY	GNT	7210205	500	N00	2	Đỗ
459		017305004303	BÙI KHÁNH LINH	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
460		017305005184	LƯU THIÊN HẠNH	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
461		017305006950	VŨ HUYỀN DUNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
462		017305008258	BÙI THỤC NGÂN	GNT	7140222	500	H00	3	Đỗ
463		019202009355	HOÀNG VĂN HƯƠNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
464		019203011830	NGUYỄN ĐỨC TRÍ	GNT	7210208	500	N00	1	Đỗ
465		019205000082	PHẠM QUANG MINH	GNT	7210103	500	H00	7	Đỗ
466		019205002352	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
467		019205005879	DƯƠNG MINH CHIÊU	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
468		019205006750	NGÔ TUẤN MINH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
469		019205008233	HOÀNG NGỌC KHƯƠNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
470		019205009865	PHẠM AN BÌNH	GNT	7760101	500	C00	1	Đỗ
471		019301004964	NGUYỄN THÙY LINH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
472		019304005170	BÙI KHÁNH LINH	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ
473		019304011043	HÀ THẠCH THẢO	GNT	7210208	500	N00	1	Đỗ
474		019305000251	NGUYỄN ÁNH NGUYỆT NHI	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
475		019305000631	THÂN HOÀI ANH	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
476		019305000670	ĐẶNG THÙY LINH	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ
477		019305001039	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	GNT	7210103	500	H00	6	Đỗ
478		019305001526	NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
479		019305002124	TẠ NGỌC THÙY LINH	GNT	7140222	500	H00	3	Đỗ
480		019305003191	NGÔ HỒNG LIÊN	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
481		019305003221	NGUYỄN THỊ THÁI LINH	GNT	7210404	500	H00	3	Đỗ
482		019305003293	NGUYỄN VŨ CÁT LINH	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
483		019305004796	MAI HƯƠNG GIANG	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
484		019305005313	HOÀNG THỊ MINH THƯ	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
485		019305006042	LẠI HÀ NGÂN	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
486		019305006594	ĐOÀN THỊ NGỌC MINH	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
487		019305007061	BÙI THU HOÀI	GNT	7140221	500	N00	2	Đỗ
488		019305008365	TRẦN KHÁNH LINH	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
489		019305009169	NGUYỄN THỊ XUÂN HUẾ	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
490		019305009599	TRẦN THỊ TÚ QUỲNH	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
491		019305010611	NGUYỄN YẾN NHI	GNT	7210403	500	H00	3	Đỗ
492		020200007823	CHU VĂN VIỆT	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
493		020205000043	NGUYỄN XUÂN HƯNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
494		020205000719	TRẦN THANH VINH	GNT	7229042	500	C00	2	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
495		020205005746	NGUYỄN ÁNH DƯƠNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
496		020305000029	TRƯƠNG HẠNH DUNG	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
497		022196006651	NGUYỄN THU HUYỀN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
498		022204000743	ĐÀO THÀNH ĐẠT	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
499		022204001252	PHẠM MINH DƯƠNG	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
500		022204001991	ĐÀM NGỌC BẢO	GNT	7810101	500	C00	1	Đỗ
501		022204004514	PHẠM ĐỨC MẠNH	GNT	7229042	500	C00	3	Đỗ
502		022205000806	NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG	GNT	7810101	500	C00	1	Đỗ
503		022205005748	NGUYỄN ĐỖ ĐỨC TRUNG	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
504		022205007890	PHẠM TÙNG DƯƠNG	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
505		022205008367	NGUYỄN LÊ HỒNG QUYẾT	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
506		022205010882	HOÀNG TRUNG ĐỨC	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
507		022303002668	NGUYỄN KHÁNH LINH	GNT	7140221	500	N00	2	Đỗ
508		022304004433	NGÔ HỒNG ĐIỆP	GNT	7540204	500	D01	1	Đỗ
509		022305000119	ĐOÀN THÚY AN	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
510		022305000222	NGUYỄN THỊ HIỀN	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
511		022305000287	NGÔ HOÀNG ANH THƯ	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ
512		022305000478	HOÀNG HẢI YẾN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
513		022305000538	VŨ NGUYỄN KHÁNH LINH	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
514		022305000738	LÊ KHÁNH LINH	GNT	7210103	500	H00	1	Đỗ
515		022305000852	NGUYỄN THỊ MAI QUYÊN	GNT	7140221	500	N00	2	Đỗ
516		022305001039	NGUYỄN HẢI NINH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
517		022305001205	HOÀNG NGUYỄN TRÚC TIÊN	GNT	7210403	500	H00	5	Đỗ
518		022305001799	TRẦN BÍCH PHƯƠNG	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
519		022305001811	VŨ THỊ NGỌC KHÁNH	GNT	7140222	500	H00	6	Đỗ
520		022305001887	NGUYỄN NGỌC BÍCH	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
521		022305002572	TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
522		022305003242	PHÍ PHƯƠNG ANH	GNT	7810101	500	C00	6	Đỗ
523		022305004099	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
524		022305004314	NGUYỄN THỊ MAI LAN	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
525		022305004450	NGUYỄN NGỌC MAI	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
526		022305005093	NGUYỄN LAN NHI	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
527		022305005107	NGUYỄN HẢI AN	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
528		022305005204	VŨ MỸ LINH	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
529		022305005205	VŨ KHÁNH LINH	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
530		022305005440	LƯU THỊ PHƯƠNG THẢO	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
531		022305005491	ĐẶNG MAI CHI	GNT	7210404	500	H00	6	Đỗ
532		022305005672	PHẠM THANH MAI	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
533		022305007167	PHẠM MAI AN	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
534		022305007637	ĐỖ NỮ KIỀU ANH	GNT	7210403	500	H00	3	Đỗ
535		022305010444	ĐỖ THUỲ TRANG	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
536		022305010995	LÃ THỊ HƯƠNG GIANG	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
537		022305011381	NGUYỄN YẾN NHI	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ
538		024200008775	VI NGỌC VĂN	GNT	7229042	500	C00	2	Đỗ
539		024201011037	TRẦN TRỌNG HIẾU	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
540		024203006480	NGUYỄN VĂN QUYẾT	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
541		024203006557	NGUYỄN VIỆT HUY	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
542		024204001559	NGUYỄN HỮU TUẤN	GNT	7210403	500	H00	3	Đỗ
543		024204004515	THÂN THẾ GIÁP	GNT	7140221	500	N00	2	Đỗ
544		024204005553	NGUYỄN VĂN TRUNG	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
545		024204010095	LƯƠNG VIẾT ĐỒNG	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
546		024204010217	NÔNG GIA BẢO	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
547		024205000172	NGUYỄN VŨ TRỌNG ĐỨC	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
548		024205000218	NGUYỄN HẠNH PHÚC	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
549		024205005264	NGÔ QUANG TRƯỜNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
550		024300014097	LƯ THỊ TUYẾT	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
551		024304000051	HOÀNG DƯƠNG KHÁNH LINH	GNT	7210208	500	N00	1	Đỗ
552		024304000900	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
553		024304003695	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
554		024304004509	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
555		024305000108	NGUYỄN MAI ANH	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
556		024305000387	TRẦN THỊ THANH XUÂN	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
557		024305000470	ĐỖ PHƯƠNG HỒNG	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
558		024305000558	LA XƯƠNG AN KHÁNH	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
559		024305000820	CHU THỊ KIM HUỆ	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
560		024305001912	ĐINH THỊ PHƯƠNG THẢO	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
561		024305002353	TRẦN HỒNG HẠNH	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
562		024305002874	HOÀNG KHÁNH LINH	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
563		024305003559	NGUYỄN HOÀNG MAI LINH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
564		024305003655	ĐINH THỊ CÚC	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
565		024305004325	VI THỊ VIỆT HÀ	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
566		024305005186	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
567		024305005949	PHÙNG THỊ VIÊN	GNT	7140221	500	N00	4	Đỗ
568		024305006573	TRẦN HOÀI ANH	GNT	7810101	500	C00	1	Đỗ
569		024305008604	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	GNT	7210404	500	H00	3	Đỗ
570		024305009331	NGUYỄN THỊ MINH THU	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
571		024305009742	HOÀNG THU HẰNG	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
572		024305010100	NGUYỄN PHAN THÙY LINH	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
573		024305010724	HÀ PHƯƠNG THẢO	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
574		024305010922	GIÁP THỊ THU HUYỀN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
575		025201011169	HÀ VĂN ĐẠT	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
576		025203005877	NGUYỄN VŨ HOÀNG PHÚC	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
577		025205000925	BÙI ÁNH QUYẾT	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
578		025205001998	ĐẶNG THANH TÙNG	GNT	7810101	500	C00	1	Đỗ
579		025205006656	NGUYỄN ĐỨC TÀI	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
580		025205011258	NGUYỄN QUANG ĐẠT	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
581		025304006820	VI THỊ THU THẢO	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
582		025305000153	NGUYỄN ANH THƯ	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
583		025305001271	NGUYỄN THÙY DUNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
584		025305001840	NGUYỄN THỊ LỆ MỸ	GNT	7229042	500	C00	3	Đỗ
585		025305001955	NGUYỄN ĐỖ YẾN NHI	GNT	7760101	500	C00	1	Đỗ
586		025305002918	LÊ NHẬT HẰNG	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ
587		025305003774	HOÀNG PHƯƠNG LINH	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
588		025305003986	HÁN THU PHƯƠNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
589		025305004093	NGUYỄN THÙY LINH	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
590		025305006435	NGUYỄN LƯƠNG GIANG	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
591		025305007555	ĐÀO THU TRANG	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
592		026203007764	NGUYỄN QUANG TÙNG	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
593		026204005608	LÊ VIỆT ANH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
594		026205000306	PHAN TÙNG BÁCH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
595		026205001332	HOÀNG CHÍ HUÂN	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
596		026205002036	NGUYỄN HOÀNG NAM	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
597		026205004471	NGUYỄN VĂN HUẤN	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
598		026302003457	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
599		026304001609	NGUYỄN THỊ YẾN	GNT	7210103	500	H00	1	Đỗ
600		026304011397	NGUYỄN THỊ TRANG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
601		026305000437	TRẦN KIỀU HÀ MY	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
602		026305000648	NGUYỄN QUỲNH CHI	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
603		026305003746	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
604		026305004262	LÊ NGỌC PHƯƠNG THẢO	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
605		026305004486	NGUYỄN NGỌC NHI	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
606		026305006390	NGUYỄN THỊ THÚY HOA	GNT	7210404	500	H00	4	Đỗ
607		027203001624	NGUYỄN HỮU NAM SƠN	GNT	7210208	500	N00	1	Đỗ
608		027203006231	NGUYỄN VĂN MINH	GNT	7210208	500	N00	1	Đỗ
609		027203007798	LÊ TRƯỜNG THÀNH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
610		027204011577	NGUYỄN ĐỨC ANH	GNT	7140222	500	H00	4	Đỗ
611		027205000295	NGUYỄN TUẤN ANH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
612		027205001002	TRẦN QUANG MINH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
613		027205001049	TẠ TIẾN MẠNH	GNT	7210404	500	H00	4	Đỗ
614		027205001079	TRẦN QUANG TÙNG LÂM	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
615		027205002936	NGÔ SƠN TÙNG	GNT	7210403	500	H00	3	Đỗ
616		027205006481	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	GNT	7210103	500	H00	1	Đỗ
617		027205006568	TỐNG NAM KHÁNH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
618		027303003729	LƯU THỊ THANH THƯƠNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
619		027304000760	NGUYỄN NGỌC ANH	GNT	7229042	500	C00	2	Đỗ
620		027304002503	ĐÀO THỊ HƯƠNG THẢO	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
621		027304003526	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	GNT	7210103	500	H00	1	Đỗ
622		027304006307	NGUYỄN THỊ DIỄM	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
623		027304010870	LÊ THỊ THANH HUYỀN	GNT	7210403	500	H00	4	Đỗ
624		027305000304	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
625		027305000910	NGÔ NGỌC LINH	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ
626		027305000988	LÊ NGUYỆT HÀ	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ
627		027305001301	NGUYỄN THỊ HỒNG HIỆP	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
628		027305002290	NGUYỄN ĐOAN TRANG	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
629		027305005090	BẠCH LINH NHI	GNT	7210403	500	H00	3	Đỗ
630		027305008910	NGUYỄN THANH TRÚC	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
631		027305010518	ĐÀM HƯƠNG GIANG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
632		027305012308	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	GNT	7210205	500	N00	2	Đỗ
633		030203006200	ĐINH THẾ VIỆT	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
634		030203009671	TRẦN MINH CHÂU	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
635		030203010921	NGUYỄN VĂN DUYNH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
636		030205002882	NGUYỄN QUANG MINH	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ
637		030205003495	ĐỖ ANH QUANG	GNT	7210234	500	S00	2	Đỗ
638		030205005033	LƯƠNG ĐỨC TOÀN	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
639		030205005073	BÙI HỮU DŨNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
640		030205005869	NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
641		030205007021	NGUYỄN HỮU BÁCH	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
642		030205010986	TRẦN BẢO AN	GNT	7229042	500	N00	2	Đỗ
643		030205013956	NGUYỄN VĂN THUẦN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
644		030205014980	DƯƠNG ĐỨC TÂM	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
645		030303004629	PHẠM ĐÀO THUỲ DƯƠNG	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
646		030305000713	PHẠM LỆ THỦY	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
647		030305000933	PHẠM BẢO ANH	GNT	7229042	500	C00	2	Đỗ
648		030305002187	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
649		030305002544	TRẦN THỊ VÂN QUỲNH	GNT	7210208	500	N00	1	Đỗ
650		030305003046	NGUYỄN LÊ MAI NHI	GNT	7210208	500	N00	1	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
651		030305003936	NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
652		030305004515	PHẠM THUÝ QUỲNH	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
653		030305004983	HÀ THỊ MINH NGỌC	GNT	7140221	500	N00	2	Đỗ
654		030305005392	PHẠM THỊ THU NGÂN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
655		030305005482	LÊ THỊ KIM YẾN	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
656		030305005667	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
657		030305005829	HOÀNG CHÚC HƯƠNG	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
658		030305006045	NGUYỄN MINH HUYỀN	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
659		030305007416	PHẠM THỊ TRÀ MY	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
660		030305007684	TRẦN PHƯƠNG MAI	GNT	7210403	500	H00	3	Đỗ
661		030305008118	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ
662		030305008490	ĐỖ ĐẶNG THUỲ TRÂM	GNT	7210403	500	H00	6	Đỗ
663		030305008902	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
664		030305010226	VŨ HẢI YẾN	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
665		030305010900	LÊ THỊ ÁNH	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
666		030305011577	HÀ KIỀU ANH	GNT	7229042	500	N00	3	Đỗ
667		030305011829	VŨ HOÀI PHƯƠNG	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
668		030305011865	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
669		030305012780	CAO THANH HƯƠNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
670		030305014079	PHẠM HẢI YẾN LINH	GNT	7810101	500	C00	1	Đỗ
671		031201007347	PHẠM ÂN ĐIỂN	GNT	7210208	500	N00	1	Đỗ
672		031204006004	VŨ ĐỨC THIỆN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
673		031204006485	NGUYỄN KHẮC ĐỊNH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
674		031205001458	BÙI VĂN MINH	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
675		031205001558	DƯƠNG THẾ MẠNH	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
676		031303010448	ĐẶNG TÔ KHÁNH LY	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
677		031304008580	PHẠM BẢO NGÂN	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
678		031304009452	ĐỖ HÀ PHƯƠNG	GNT	7210208	500	N00	1	Đỗ
679		031304012721	LƯU VIỆT HÀ	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
680		031305000242	ĐÀO MINH ANH	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
681		031305001319	NGUYỄN HÀ VY	GNT	7210404	500	H00	3	Đỗ
682		031305002603	PHẠM ANH THƯ	GNT	7210404	500	H00	3	Đỗ
683		031305002827	TRỊNH THÙY DƯƠNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
684		031305004017	ĐẶNG THỊ THÙY LINH	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
685		031305005434	HOÀNG HUYỀN THƯ	GNT	7760101	500	C00	1	Đỗ
686		031305006394	VŨ KHÁNH CHI	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
687		031305010337	LÊ PHƯƠNG THẢO	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
688		031305011354	LẠI THÚY HIỀN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
689		031305014714	MAI THỊ PHƯƠNG CHI	GNT	7210403	500	H00	3	Đỗ
690		031305015100	NGUYỄN THỊ KIM OANH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
691		033196000156	VŨ THỊ THÙY NHUNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
692		033204000114	NGUYỄN VĂN HỒNG PHÚC	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
693		033205002236	NGUYỄN XUÂN DUY	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
694		033205003333	ĐỖ ĐỨC THIÊN	GNT	7210403	500	H00	3	Đỗ
695		033205003446	CHU ĐỨC DUY	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
696		033205004992	LÊ ĐÌNH HIỀN	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
697		033205007284	VŨ CÔNG BÌNH	GNT	7229042	500	N00	2	Đỗ
698		033303001902	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
699		033304000789	ĐÀM THỊ PHƯƠNG THẢO	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
700		033304005537	NGUYỄN TÂM NHƯ	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
701		033305000076	NGUYỄN GIA LINH	GNT	7140222	500	H00	4	Đỗ
702		033305000141	DƯƠNG THỊ HUYỀN	GNT	7540204	500	A01	1	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
703		033305000261	ĐÀO HÀ THANH	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
704		033305001092	LÊ NGUYỄN VÂN ANH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
705		033305001165	NGUYỄN THU HÀ	GNT	7210103	500	H00	6	Đỗ
706		033305001272	ĐỖ NGUYỆT PHƯƠNG	GNT	7810101	500	C04	2	Đỗ
707		033305001648	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
708		033305002108	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
709		033305002533	NGUYỄN VÂN ANH	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
710		033305002702	PHẠM NGỌC KHÁNH	GNT	7140222	500	H00	3	Đỗ
711		033305002779	ĐÀO HƯƠNG LY	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
712		033305003251	HOÀNG THỊ DỊU	GNT	7810101	500	C00	1	Đỗ
713		033305003281	NGUYỄN THỊ KHÁNH ĐÌNH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
714		033305003520	NGUYỄN THỊ YẾN VI	GNT	7140222	500	H00	5	Đỗ
715		033305003979	TRẦN NGỌC NHI	GNT	7229042	500	C00	5	Đỗ
716		033305004271	GIANG THỊ THANH TRÚC	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
717		033305004282	LÊ BẢO CHÂU	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
718		033305004490	NGUYỄN THỊ XUÂN TRÀ	GNT	7210404	500	H00	3	Đỗ
719		033305005048	GIANG HỒNG NHUNG	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
720		033305005156	VŨ THÙY TRANG	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
721		033305006107	VŨ THỊ NGỌC	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
722		033305006334	DƯ VŨ TRÂM ANH	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
723		033305006700	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
724		033305006815	NGUYỄN YẾN NHƯ	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
725		033305006870	PHONG GIA LINH	GNT	7210403	500	H00	3	Đỗ
726		033305006912	ĐOÀN HẢI YẾN	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
727		033305007659	NGUYỄN THỊ DUNG	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
728		033305012192	NGUYỄN HOÀNG HẢI	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
729		034197006975	TRƯƠNG KHÁNH LINH	GNT	7210208	500	N00	1	Đỗ
730		034203006787	TRẦN BẢO QUỐC	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
731		034205001335	NGUYỄN DUY PHÚC	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
732		034205002343	MAI TIẾN ĐẠT	GNT	7210403	500	H00	4	Đỗ
733		034205002523	PHẠM XUÂN TRƯỜNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
734		034205002791	NGUYỄN XUÂN DUY	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
735		034205003578	TÔ HOÀNG ĐĂNG KHOA	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
736		034205004126	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ
737		034205004770	PHẠM DUY LONG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
738		034205005469	LÊ TUẤN MINH	GNT	7210404	500	H00	5	Đỗ
739		034205006188	ĐẶNG ĐỨC THUẬN	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
740		034205006746	ĐINH ĐĂNG TUẤN	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
741		034205006992	ĐỖ TUẤN ANH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
742		034205008190	PHẠM VĂN CHỦ	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
743		034205020627	ĐÀO HÙNG ANH	GNT	7140221	500	N00	3	Đỗ
744		034303004053	NGHIÊM THỊ NGỌC ÁNH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
745		034304001741	LÊ THỊ PHƯƠNG LOAN	GNT	7140221	500	N00	2	Đỗ
746		034304002006	VŨ THỊ DIỆU THÙY	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
747		034304011154	TRẦN NGỌC HUYỀN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
748		034305000591	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
749		034305001300	BÙI VŨ HUYỀN TRANG	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
750		034305001535	HÀ THỊ XUÂN	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
751		034305002276	LÊ NGUYỄN HẢI ANH	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
752		034305002864	PHẠM THỊ TÂM ĐAN	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
753		034305003875	TÔ THỊ THÚY	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
754		034305004084	VŨ THỊ HẠNH	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
755		034305005872	PHẠM VIỆT HÀ	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
756		034305006518	PHẠM THỊ DIỄM QUỲNH	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
757		034305007079	TRẦN THU HƯƠNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
758		034305007486	LƯƠNG NGUYỄN KHÁNH HUYI	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
759		034305008351	PHẠM THỊ PHƯƠNG LOAN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
760		034305008784	PHẠM MAI LINH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
761		034305008869	ĐINH THỊ CẨM LY	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
762		034305009195	ĐINH NGỌC TRÂM	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
763		034305013564	TRỊNH PHƯƠNG THẢO	GNT	7140221	500	N00	2	Đỗ
764		034305015424	GIANG THỊ VÂN ANH	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
765		034305015737	LÊ THỊ QUỲNH	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ
766		035098000250	NGUYỄN MINH HOÀN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
767		035204002270	NGUYỄN QUỐC BẢO	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
768		035204003063	VŨ VĂN VINH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
769		035204006510	TRẦN VĂN DƯ	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
770		035204007936	PHẠM DƯƠNG KIỆT	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
771		035204007950	LÊ QUÝ MINH HIẾU	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
772		035205001527	PHẠM KHẮC DŨNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
773		035205007171	PHẠM ANH MỸ	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
774		035205007629	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
775		035205009382	NGUYỄN NGỌC THIỆN	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
776		035302004242	MAI THỊ HOA	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
777		035303000156	NGUYỄN THU AN	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
778		035303003484	NGUYỄN THU TRANG	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
779		035304002989	ĐÀO THỊ YẾN NHI	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
780		035304005309	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
781		035304005465	TRẦN THỊ THANH THẢO	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
782		035305000448	NGUYỄN THỊ LAN ANH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
783		035305001250	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
784		035305001511	TRẦN NGỌC KHÁNH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
785		035305001643	ĐẶNG ĐỖ ANH THƯ	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
786		035305002764	HOÀNG THỊ HUYỀN TRANG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
787		035305004121	TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
788		035305004320	NGUYỄN THUÝ HUYỀN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
789		035305004696	TRẦN THỊ NHUNG	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
790		035305006248	TRẦN THỊ TRÀ MY	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
791		035305006737	NGUYỄN THỊ HIỀN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
792		035305006955	CHU THỊ DIỆU HƯƠNG	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
793		035305007026	ĐẶNG KIỀU DIỄM	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
794		036201013122	NGUYỄN KHÁNH DUY	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
795		036204001292	ĐẶNG VĂN CHÍNH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
796		036204005726	PHẠM THANH TÙNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
797		036204010100	PHẠM NGUYÊN CHƯƠNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
798		036204010128	PHẠM VĂN GIANG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
799		036204018158	BÙI VĂN DỰ	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
800		036205000840	PHAN MẠNH TÙNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
801		036205001292	VŨ THÀNH DƯ	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
802		036205001409	ĐỖ VĂN THÔNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
803		036205003723	LÊ ĐẠI AN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
804		036205004721	VŨ TRỌNG BẰNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
805		036205006138	NGUYỄN TUẤN KHẢI	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
806		036205006146	PHẠM MINH TUẤN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
807		036205008375	TRỊNH ĐỨC TUẤN ANH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
808		036205008376	NGUYỄN VĂN TUẤN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
809		036205008898	ĐINH HUY TRUNG	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
810		036205010207	ĐOÀN NGỌC THÁI	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
811		036205012704	PHẠM ĐỨC KHÁNH	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
812		036205013689	VŨ GIA KHANG	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
813		036205014371	TRẦN ĐỨC DUY	GNT	7140222	500	H00	4	Đỗ
814		036205015077	VŨ VĂN TIẾN	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
815		036205015349	PHẠM VIỆT BÁCH	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ
816		036205015924	HÀ ĐĂNG THIỆN	GNT	7810101	500	C00	5	Đỗ
817		036205016107	TRỊNH VĂN QUANG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
818		036205016864	TRẦN VĂN HIẾU	GNT	7210403	500	H00	3	Đỗ
819		036205020323	ĐẶNG VĂN ĐỨC	GNT	7810101	500	C00	1	Đỗ
820		036304007481	NGUYỄN THÙY TRANG	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
821		036304013812	VŨ THỊ THÚY LỤA	GNT	7810101	500	D01	1	Đỗ
822		036305000173	TRỊNH GIÁNG MY	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
823		036305000805	KIM THỊ NGỌC NHUNG	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
824		036305001051	NGUYỄN THỊ HẰNG	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
825		036305002327	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
826		036305002506	ĐẶNG THỊ MINH TÂM	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
827		036305002556	ĐỖ THU HIỀN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
828		036305002773	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
829		036305002810	VŨ NGUYÊN NGỌC	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
830		036305002940	PHẠM QUỲNH ANH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
831		036305004620	TRẦN VŨ HẠ SƠN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
832		036305005747	NGUYỄN THỊ NGỌC THƯ	GNT	7210404	500	H00	7	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
833		036305005834	VŨ THỊ THANH THÚY	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
834		036305006246	TRẦN THÙY AN NA	GNT	7140222	500	H00	3	Đỗ
835		036305006260	NGUYỄN MINH THU	GNT	7210103	500	H00	1	Đỗ
836		036305007327	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	GNT	7210403	500	H00	4	Đỗ
837		036305007496	TRẦN THỊ YẾN NHI	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
838		036305010765	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
839		036305011557	ĐINH THỊ PHƯƠNG ANH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
840		036305012052	PHẠM THỊ KIM CÚC	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
841		036305012059	LƯƠNG PHƯƠNG ANH	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
842		036305013965	ĐẶNG THỊ NGỌC HUYỀN	GNT	7140222	500	H00	3	Đỗ
843		036305014190	VŨ DIỆU AN	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
844		036305014543	NGUYỄN NGỌC ÁNH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
845		036305014598	LÊ VŨ PHƯƠNG LINH	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
846		036305015146	BÙI THỊ NGUYỆT ÁNH	GNT	7810101	500	C04	2	Đỗ
847		036305015729	VŨ THỊ HẢO	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
848		036305015935	ĐỖ THẢO NHI	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
849		036305016777	NGUYỄN THỊ TƯƠI	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
850		036305017254	BÙI KIM KHÁNH	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
851		036305018307	MAI BẢO ANH	GNT	7210404	500	H00	3	Đỗ
852		036305018591	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯỢNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
853		036305019617	TRẦN PHƯƠNG NHI	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
854		037205000944	NGUYỄN PHẠM HẢI ĐĂNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
855		037205001000	LÊ TRỌNG HOÀNG ANH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
856		037205002121	PHẠM TRUNG KIÊN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
857		037205002761	VŨ TUẤN ANH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
858		037305000242	ĐỖ NGUYỄN THU HƯƠNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
859		037305000335	ĐOÀN THỊ KIM NGÂN	GNT	7210404	500	H00	4	Đỗ
860		037305000358	PHẠM THỊ THIÊN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
861		037305000513	NGUYỄN NGỌC MAI	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
862		037305000956	MAI THỊ HÀ	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
863		037305000987	TẠ HUYỀN NHI	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
864		037305001040	NGUYỄN THỊ HẰNG	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
865		037305001807	ĐỖ QUỲNH TRANG	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
866		037305001998	LÊ THỊ MAI PHƯƠNG	GNT	7140222	500	H00	3	Đỗ
867		037305002011	NGUYỄN MAI HOA	GNT	7210403	500	H00	3	Đỗ
868		037305002045	PHAN ÁNH KIM HUYỀN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
869		037305002185	VŨ NGỌC ÁNH DƯƠNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
870		037305002622	PHAN MỸ LỆ	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
871		037305002956	NGUYỄN NGỌC ANH	GNT	7210103	500	H00	1	Đỗ
872		037305003029	PHẠM THỊ THANH LAN	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
873		037305003048	VŨ THỊ HỒNG NGHĨA	GNT	7210403	500	H00	3	Đỗ
874		037305003062	VŨ HÀ TRANG	GNT	7210403	500	H00	3	Đỗ
875		037305003413	NGUYỄN ANH PHƯƠNG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
876		037305003730	ĐỖ NGUYÊN PHƯƠNG	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
877		037305003956	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
878		037305004058	TRẦN THỊ MAI TRÂM	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
879		037305004112	TỐNG THỊ LAN ANH	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
880		037305004129	NGUYỄN QUỲNH NHI	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
881		037305004267	HOÀNG MINH GIANG	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
882		037305004315	ĐINH THỊ THANH THANH	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
883		037305004654	VŨ PHAN LAN NHI	GNT	7210403	500	H00	3	Đỗ
884		037305004838	TỐNG DIỆU HIỀN	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
885		037305004852	NGUYỄN THU TRANG	GNT	7140221	500	N00	2	Đỗ
886		037305004860	PHAN THỊ THUỲ GIANG	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
887		037305004977	HOÀNG THANH HẰNG	GNT	7210403	500	H00	3	Đỗ
888		037305005145	PHẠM NGỌC LINH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
889		037305005501	PHẠM THU TRANG	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
890		037305005605	PHẠM THỊ PHƯƠNG NGÂN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
891		037305006106	PHẠM THỊ ÁNH NGỌC	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
892		037305009466	ĐỖ THANH THẢO	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
893		037305010161	BÙI PHƯƠNG ANH	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
894		038197020818	NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
895		038199016138	AN THỊ PHƯƠNG DIỆP	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
896		038202015932	HÀ ANH TUẤN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
897		038204018153	NGUYỄN QUANG TUỆ	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
898		038205001512	BÙI VĂN MINH	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
899		038205005438	HÀ VĂN THÁNH	GNT	7810101	500	C00	1	Đỗ
900		038205006794	NGUYỄN DUY NAM	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
901		038205015772	NGUYỄN THANH BÌNH MINH	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
902		038205019096	TRẦN XUÂN HOÀNG	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ
903		038205024209	PHẠM THÀNH VƯƠNG	GNT	7229042	500	C00	1	Đỗ
904		038205026940	LƯƠNG ANH TUẤN	GNT	7810101	500	C00	1	Đỗ
905		038205031243	TRẦN TUẤN MINH	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
906		038303010804	NGUYỄN YẾN VY	GNT	7760101	500	C00	1	Đỗ
907		038303026032	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
908		038304004573	ĐÀO NGÂN HÀ	GNT	7229042	500	N00	2	Đỗ
909		038304008620	ĐỖ THỊ HÀ THU	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
910		038304017195	NGUYỄN LAN ANH	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
911		038304020690	TRẦN THỊ BẠCH TUYẾT	GNT	7210403	500	H00	3	Đỗ
912		038304025410	ĐINH NHẬT KHÁNH	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
913		038305000055	LÊ THỊ HOÀNG GIANG	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
914		038305000932	ĐOÀN THỊ HÀ LINH	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
915		038305005066	LÒ THỊ LINH NHI	GNT	7810101	500	C00	1	Đỗ
916		038305007833	MAI QUỲNH ANH	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
917		038305008109	NGUYỄN THỊ NGA	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
918		038305010430	TRẦN THỊ THƯƠNG	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
919		038305010621	VŨ THỊ TRÀ MY	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
920		038305011048	MAI THỊ MỸ HẢO	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
921		038305011167	LÊ THỊ HỒNG SEN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
922		038305011289	NGUYỄN THỊ LINH CHI	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
923		038305012152	ĐỖ THỊ DIỆU LINH	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
924		038305015098	LÊ THỊ NGỌC HUYỀN	GNT	7140222	500	H00	5	Đỗ
925		038305016102	LÊ MAI ANH	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
926		038305016242	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
927		038305016298	PHẠM HÀ YẾN NHI	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
928		038305017389	TRẦN THỊ THÙY	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
929		038305018499	ĐINH TUYẾT NHƯ	GNT	7229042	500	C00	2	Đỗ
930		038305019569	LÊ NHƯ NGỌC ANH	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
931		038305019648	NGUYỄN HIỀN VY	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
932		038305020690	TRỊNH ÁNH NGUYỆT	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
933		038305021103	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
934		038305021233	ĐẬU DIỆU VY	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
935		038305021617	VƯƠNG THỊ LINH CHI	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
936		038305022286	BÙI THỊ HÀ CHI	GNT	7210403	500	H00	3	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
937		038305023214	NGUYỄN KHÁNH LINH	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
938		038305025535	NGUYỄN MINH THƯ	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
939		038305025610	VŨ HUYỀN LÊ	GNT	7810101	500	C00	3	Đỗ
940		038305026322	HOÀNG THỊ HỒNG HÀ	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
941		038305026996	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
942		038305027244	THIỀU THỊ THANH TÂN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
943		038305027890	LÊ THỊ PHƯƠNG	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
944		038305028819	LÊ MAI LINH	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
945		038305029020	ĐỖ THỊ HƯƠNG GIANG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
946		038305029229	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
947		038305030285	LÊ THỊ HÀ GIANG	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
948		040205000956	NGUYỄN SỸ ANH DŨNG	GNT	7210103	500	H00	1	Đỗ
949		040205018234	NGUYỄN CẢNH BẢO	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
950		040205019629	NGÔ ĐỨC VIỆT	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
951		040304003171	HOÀNG THƯ LÊ	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
952		040304003802	VŨ PHẠM KIỀU MY	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
953		040304009023	NGUYỄN THỊ DIỄN	GNT	7210103	500	H00	1	Đỗ
954		040304022130	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
955		040305000155	NGUYỄN TÚ TRÂN	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
956		040305001065	TĂNG THỊ HIẾU NHI	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
957		040305001649	TRẦN THẢO VY	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
958		040305001878	VÕ THUÝ HÀ	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
959		040305002322	PHẠM THỊ HÀ UYÊN	GNT	7140222	500	H00	3	Đỗ
960		040305002836	TRỊNH THỊ AN THƯ	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
961		040305005385	HOÀNG THỊ KHÁNH LÝ	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
962		040305008317	NGUYỄN THỊ HỒNG THƯƠNG	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
963		040305008828	ĐẶNG NỮ AN NGUYÊN	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
964		040305009034	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
965		040305010839	TRẦN THỊ THU THỦY	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
966		040305018835	ĐẶNG VŨ HÀ MY	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
967		040305020059	VI THỊ KHÁNH LINH	GNT	7140221	500	N00	2	Đỗ
968		040305020463	LÊ THỊ KHÁNH LINH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
969		040305022356	VĂN THỊ TRANG	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
970		040305023976	NGUYỄN TRUNG OANH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
971		040305025002	NGUYỄN MAI LINH	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
972		040305028693	CHU THÚY ANH	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
973		040305028832	LANG THỊ THẠCH LÂM	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
974		040307000397	LÊ THỊ XUÂN ÁNH	GNT	7210403	500	H00	2	Đỗ
975		042304005222	PHAN THỊ HUYỀN TRANG	GNT	7210404	500	H00	4	Đỗ
976		042304005642	ĐƯỜNG NGUYỄN KHÁNH ĐAN	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
977		042305011765	HOÀNG THỊ THẢO VÂN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
978		042305013319	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
979		042305014259	ĐÀO NGỌC LAN ANH	GNT	7210103	500	H00	1	Đỗ
980		044205005526	TRẦN VĂN NGUYỄN HOÀNG	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
981		045303000393	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
982		046305000171	HOÀNG THỊ HƯƠNG THẢO	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
983		048202006955	PHAN TẤN ĐỨC	GNT	7140221	500	N00	2	Đỗ
984		048305002465	ĐOÀN NGUYỄN PHI KHANH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
985		048305005795	THÂN THỊ THÙY DUYÊN	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
986		049205001108	NGUYỄN VŨ HOÀNG VIỆT	GNT	7210234	500	S00	1	Đỗ
987		051305012307	LÊ VÂN ANH	GNT	7140222	500	H00	2	Đỗ
988		056305000541	DOÃN KHÁNH HÒA	GNT	7210103	500	H00	2	Đỗ

STT	SBD	CMND	Họ Tên	Mã trường	Mã ngành	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Thứ tự NV	Kết quả XT
989		062303005820	LÊ THỊ HẢI YẾN	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
990		064304015466	LƯU TIỂU MẪN	GNT	7210404	500	H00	2	Đỗ
991		064305000004	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG ANH	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
992		066204020336	VŨ TRẦN ĐĂNG QUANG	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
993		067305000003	HOÀNG BẢO AN	GNT	7140222	500	H00	3	Đỗ
994		068204000098	PHAN THÀNH ĐẠT	GNT	7210404	500	H00	1	Đỗ
995		075305003315	ĐẶNG THÁI GIA LINH	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ
996		077305007485	NGUYỄN HOÀNG THUÝ HIỀN	GNT	7140222	500	H00	1	Đỗ
997		092075727	NGUYỄN THẢO NHI	GNT	7210208	500	N00	1	Đỗ
998		231304000021	TRẦN PHẠM PHƯƠNG NHI	GNT	7210205	500	N00	1	Đỗ
999		231305000016	PHẠM HỒNG MỸ DUYÊN	GNT	7210404	500	H00	3	Đỗ
1000		231305005064	NGUYỄN MAI VY	GNT	7210403	500	H00	1	Đỗ
1001		036305000219	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	GNT	7140221	500	N00	1	Đỗ